

National office Migration Refugee Service

1312 MASS Avenue N.W.

WASHINGTON D.C 20050

TEL (202) 659-6625. TELEX: 710 820. 116

ATTN: USA

Political Prisoner Registration Form.

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in reeducation camp in viet nam so that eligibility for US admission via the ODP can be established.

APPLICANT IN V.N.:

Name: LÊ VĂN VÊ Serial Number: 56/420278.

Rank: CAPTAIN

Function: FIRE COORDINATION OFFICER OF THE 46TH BATTALION ARTILLERY

Current address: 85 THÔNG NHẤT - PHAN RANG - THUAN-HAI - V.N.

Date of Birth: 16.4.1936 of VANDINH - NINH HOA - KHANH HOA

Names of accompanying relatives dependant:

Wife: LÂM THỊ HẢO Date of birth: 20.7.1949.

Children: LÊ THỊ LÂM VÂN 17.3.1972

LÊ LÂM VIÊN 25.5.1974

of THANH SON - PHAN RANG - THUAN-HAI - VIET NAM.

TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP:

From: 1.5.1975 to 15.11.1977 (2 year 6 months 14 days)

in enclosed:

- 02 Reeducations papers.

- 02 marriage certificates.

- 02 Birth certificates of:

- Lê Văn Vê.

- Lâm Thị Hảo

- Lê Thị Lâm Vân

- Lê Lâm Viên.

PHAN RANG, September 25th. 1988

Signature of the applicant.

Lê Văn Vê.

- If you agreed to give me L.O.I. Please send it to my address.

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH THUẬN

QUẬN THANH HẢI

XÃ PHANRANG

Số hiệu 809/7h

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 7 năm 19 7h

Nhà in QUẢNG-THUẬN - Phanrang

Tên họ đứa trẻ : LE LÂN VIÊN
Con trai hay con gái : Nam
Ngày sanh : Hai mươi lăm, tháng sáu, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi bốn (25-6-197h)
Nơi sanh : Bảo-sanh Viện Diệt-quả PHANRANG
Tên họ người cha : LE VĂN VỆ
Tên họ người mẹ : LÊ THỊ HẢO
Vợ chánh hay không có hôn-thú : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai : LE VĂN VỆ

MIỄN THI-THỰC
QU. THÔNG-TƯ BỘ NỘI-VU
SS 4360 / BIV/HG/29
Ngày 3-8-1970

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

PHANRANG ngày 02 tháng 7 năm 19 7h

VIỆN CHỨC HO TỊCH
XÃ-TRƯỞNG KIỂM SỰ-TỈNH XÃ PHANRANG,



NGO-TAT-TONG

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH QUẢNG-THUẬN

QUẬN THÀNH HẢI

XÃ PHÂN-TRANG

Số hiệu 609/74

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 7 năm 19 74

Nhà in QUẢNG-THUẬN - Phanrang

Tên họ đứa trẻ : LÊ LÂN VIÊN

Con trai hay con gái : Nam

Ngày sinh : Hai mươi lăm, tháng sáu, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi bốn (25-6-1974)

Nơi sinh : Bảo-sanh Viện Diệt-quả PHÂN-TRANG

Tên họ người cha : LÊ VĂN VỢ

Tên họ người mẹ : LÊ THỊ HẢO

Vợ chánh hay không có hôn-thú : Vợ chánh

Tên họ người đứng khai : LÊ VĂN VỢ

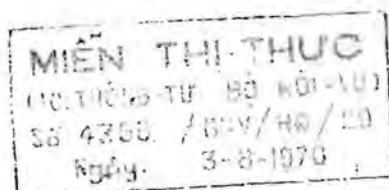
TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

PHÂN-TRANG ngày 02 tháng 7 năm 19 74

VIỆN CHỮ
XÃ-TRƯỞNG KIỂM HỌ-TÊN XÃ PHÂN-TRANG,



NGO-TẤT-TỔNG



TỈNH NINH THUAN
QUAN THANH LAM
PHAN RANG

Số biên 397/72

KHAI - SANH

Tên họ ấu nhi	LÊ THỊ LÂM VÂN
Phái	Nữ
Sinh (ngày tháng năm)	Mười bảy, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (17.3.1972)
Tại	Bảo-sanh Viện Diêu-quã PHAN RANG
Cha (tên họ)	LÊ VĂN VỆ
Tuổi	36 tuổi (1936)
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Ấp Kinh-dinh, Tỉnh Ninh-thuận
Mẹ (tên họ)	LÂM THỊ HẢO
Tuổi	23 tuổi (1949)
Nghề	Nội - trợ
Cư trú tại	Ấp Kinh-dinh, Tỉnh Ninh-thuận
Vợ (chánh hay thứ)	Chánh
Người khai (tên họ)	LÊ VĂN VỆ
Tuổi	36 tuổi (1936)
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Ấp Kinh-dinh, Tỉnh Ninh-thuận
Ngày khai	20 tháng 3 năm 1972
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Lâm Thị Hiền
Tuổi	32 tuổi
Nghề	Giáo viên
Cư trú tại	Ấp Kinh-dinh, Tỉnh Ninh-thuận
Người chứng thứ nhì (tên họ)	Lâm Thị Hạnh
Tuổi	30 tuổi
Nghề	Nội - trợ
Cư trú tại	Ấp Thanh-phong, Tỉnh Ninh-thuận

MIỀN THỊ-THỰC
(TC. THÔNG-TU BỘ NỘI-VỤ)
Số 4366/BNV/HQ/29
Ngày 3-8-1970

Làm tại PHAN RANG ngày 20. 3. năm 1972

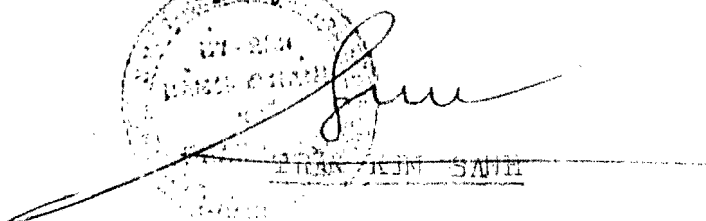
Người khai, Hộ-lại, Nhân chứng.

ký tên: Lê Văn Vệ, Trần Kim Sanh, ký tên: Lâm Thị Hiền,
(ấn ký) ký tên: Lâm Thị Hạnh,

TRÍCH LỤC Y CHÁNH BẢN :

PHAN RANG, ngày 21 tháng 3 năm 1972.

Ủy-Viên Hội đồng Xã Phanrang,


TRAN KIM SANH

TINH MIEN THUAN
QUAN THANH BAI
PHAN RANG

Số biên 397/72

KHAI - SANH

Tên họ ấu nhi	LÊ THỊ LÂM VÂN
Phái	NỮ
Sinh (ngày tháng năm)	Mười bảy, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (17.3.1972)
Tại	Bảo-sanh Viện Điều-qua PHAN RANG
Cha (tên họ)	LÊ VĂN VỆ
Tuổi	36 tuổi (1936)
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Ấp Kinh-dinh, Tỉnh Ninh-thuận
Mẹ (tên họ)	LÂM THỊ HẢO
Tuổi	23 tuổi (1949)
Nghề	Nội - trợ
Cư trú tại	Ấp Kinh-dinh, Tỉnh Ninh-thuận
Vợ (chánh hay thứ)	Chánh
Người khai (tên họ)	LÊ VĂN VỆ
Tuổi	36 tuổi (1936)
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Ấp Kinh-dinh, Tỉnh Ninh-thuận
Ngày khai	20 tháng 3 năm 1972
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Lâm Thị Hiếu
Tuổi	32 tuổi
Nghề	Giáo viên
Cư trú tại	Ấp Kinh-dinh, Tỉnh Ninh-thuận
Người chứng thứ nhì (tên họ)	Lâm Thị Hạnh
Tuổi	30 tuổi
Nghề	Nội - trợ
Cư trú tại	Ấp Thanh-phong, Tỉnh Ninh-thuận

MIỀN THỊ-THỰC
(TC. THÔNG-TU BỘ NỘI-VỤ
Số. 4366/BNV/HQ/29
Ngày 3-8-1970

Làm tại PHAN RANG ngày 20.3. năm 1972

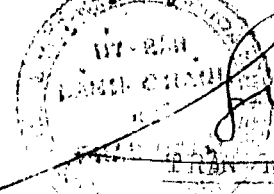
Người khai, Hộ-lai, Nhân chứng.

ký tên: Lê Văn Vệ, Trần Kim Sanh, ký tên: Lâm Thị Hiếu,
(ấn ký) ký tên: Lâm Thị Hạnh,

TRÍCH LỤC Y CHÁNH BẢN :

PHAN RANG, ngày 21 tháng 3 năm 1972.

Ủy-Viên Hội đồng Xã Phanrang,


TRẦN KIM SANH

7 IẤY KHAI-SANH

—+ + + + +—

: LÂM - THI - HẢO

: Con gái

: Sinh tại nhà Hộ-Sinh tỉnh Phanrang

: Sinh ngày hai mươi, tháng bảy, năm

: một ngàn chín trăm bốn mươi chín

: (20 - 7 - 1949)

: LÂM - VĂN - THÂN

: Thợ bạc

: Làng Kinh-Dinh, Tỉnh Ninh-Thuận

: LÊ - THỊ - HỘT

: Buôn bán

: Làng Kinh-Dinh

: Vợ Chánh

: LÂM - VĂN - THÂN

: 38, Ba mươi tám tuổi

: Tho bac

: Làng Kinh-Dinh

TRỊ BỘ

(Ký tên PHẠM-VIỆT-ĐẠI và đóng dấu)

TRÍCH LỤC Y CHÁNH-BẢN

Phanrang, ngày 9 tháng 1 năm 1962

Chủ-Tiêm và KC kiêm Hộ-Tịch

PHẠM-VĂN-TÂN

NHÂN THẬT CHỮ KỶ

CHỦ-ĐỊCH P H Q C XÃ PHANRANG

PHANRANG, ngày 09 tháng 12 năm 1967

T. U. N. Tỉnh Trường Ninh-Thuận.

TRƯỜNG TỶ HÀNH-CHÂN

- **ÔN - THẬT - TƯƠNG**

BỘ TƯ PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA : SỞ THAM NHATRANG

Số 06179/TV/57

Chứng chỉ Thể vì khai sanh

ngày

24.4.57

của

LE-VAN-VE

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng tư
ngày hai mươi bốn hồi tam giờ

Trước mặt chúng tôi là

PHAM VAN HIEN

Chánh án tòa SơTham Nhatrang

ngồi tại Văn-phòng có Ông

NGO PHAP

lục-sự giúp việc

Có ông, bà

LE-VAN-VE

21

tuổi, nghề nghiệp

quan-nhan

trú tại

KBC. 4.454

MIỄN LỆ PHÍ

thẻ kiểm tra số 36A 000036

ngày 22.8.55

do quan-Trưởng

Thi hành

ngụ định ngày

17-11-1961

N. Hòa cấp, đến trình diện rằng hiện không thể xin trích
lục khai-sanh của sinh ngày

16

tháng 4

năm 1936

tại làng

Van-Dinh-Ha

quận Ninh-Hoa

tỉnh

Khanh-Hoa

được vì lẽ

Ban chính và sơ bộ bị thất lạc trong kỳ chiến tranh.

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau.
do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1o/

NGUYEN-TRUNG

32

tuổi, nghề quan-nhan QĐCHVN

trú tại

KBC. 4.454

thẻ kiểm tra số 26A 005533

ngày 5.9.55

do

Ty Canh-Sat Nhatrang

cấp

2o/

HUYNH VAN THONG

27

tuổi, nghề quan-nhan QĐVNCH

trú tại

KBC. 4.454

thẻ kiểm tra số 30A004937

ngày 31.8.55

do

Ty Canh-Sat Nhatrang

cấp

3o/

KIEM DIEM

33

tuổi, nghề quan-nhan QĐCHVN

trú tại

KBC. 4.454

thẻ kiểm tra số 24A 005486

ngày 5.9.55

do

Ty Canh-Sat Nhatrang

cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334 337
H.V HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc.

tên LE-VAN-VE sinh ngày (16.4.36) Mười sau

tháng tư năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu tại làng Van-Dinh-
Ha quan Ninh-Hoa Tỉnh Khanh-Hoa có Ông LE-VAN-DO và bà TRAN-
THI-HOA.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ ban chánh bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H. V HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai sanh này cho

để tùy nghi tiện dụng theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục - Sự

Chánh - Án

NGO-PHAP ký tên

PHAM-VAN-HIEN ký tên

Nhân chứng

Người đứng xin

1o/ NGUYEN TRUNG ký tên

LE-VAN-VE

2o/ HUYNH-VAN-THONG ký tên

3o/ KIEU - DIEM ký tên

Duyệt tên và

Trước bạ tại Nhatrang

Ngày 6 tháng 5 năm 1957

Quyển 2 tờ 3 số 7/19

Thầu Miễn thuế

CHỦ - SỰ

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Nhatrang, ngày 29 tháng 1 năm 1970

NGUYEN VAN QUYNH

(ky ten dong dau)



TRÍCH Y BẢN CHÍNH ĐỀ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM NHATRANG

BỘ TƯ-PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

TÒA SƠ-THẨM NHATRANG

CHỨNG-CHỈ THỂ VÌ KHAI-SINH

Số 06179/TV/57

ngày

24/4/57

của

LE - VAN - VE

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng tư
ngày hai mươi bốn giờ.

Trước mặt chúng tôi là PHẠM VĂN HIỆN
Chánh-án tòa Sơ-Thẩm Nhatrang ngồi tại văn-phòng có Ông
NGO-PHÁP
Lục-sự giúp việc.

Có Ông, Bà LE-VAN-VE 21 tuổi, nghề-nghiep

MIỄN LỆ PHÍ

(Thi-hành
nghị-định ngày
17-11-1947)

quân nhân trú tại KBC 4.454
thẻ kiểm-tra số 36A.000036 ngày 22.8.55 do quân-
Trương H. Hoà cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục
khai-sinh của y sinh ngày

16 tháng 4 năm 1936 tại làng Vạn Dinh Hạ
tỉnh Ninh hoà được vì lẽ
ban chính và số bỏ bị thất lạc trong kỷ chiến tranh.
Nên yêu cầu bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1o) NGUYỄN TRUNG 32 tuổi, nghề quân nhân QDVNCH
trú tại KBC 4.454
thẻ kiểm-tra số 26A.005533 ngày 5.9.55
do Ty Cảnh Sát Nhatrang cấp.

2o) HUYNH VAN THONG 27 tuổi, nghề quân nhân QDVNCH
trú tại KBC 4.454
thẻ kiểm-tra số 30A.004937 ngày 31.8.55
do Ty Cảnh Sát Nhatrang cấp.

3o) KIEU DIEM 33 tuổi, nghề quân nhân QDVNCH
trú tại KBC 4.454
thẻ kiểm-tra số 24A.005486 ngày 5.9.55
do Ty Cảnh Sát Nhatrang cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc tên LE VAN VE sinh ngày (16-4-36) mười sáu
tháng tư năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu tại làng
Vạn dinh Hạ Quận Ninh Hoà Tỉnh Khanh Hoà con Ông LE
VAN DO và bà TRAN THỊ HOA.

Những nhân chứng trên lai khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ **ban chính bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh.**

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H.V. **HỘ LUẬT**, lập chứng chỉ thể vi khai-sinh này cho tên,

tháng **4** năm **1936** sinh ngày **16**

con ông **LE VAN DO** và bà **TRAN THI HOA** để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự,

Chánh-án,

HGO PHAP (Ký tên)

PHAM VAN HIEN (Ký tên)

Những người chứng

người đứng xin

LE VAN VE

1º/ NGUYEN THUNG Ký tên

2º/ HUYNH VAN THONG Ký tên

3º/ KIEU DIEM Ký tên

Được tên và
Trước bạ tại Nhatrang

Ngày 6 tháng 5 năm 1957.

Quyền 2 tờ 3 số 7/19

GIÁ TIỀN : 5\$

Thủ
miễn thuế
CHU-SỰ,

NGUYEN VAN QUYNH
(Ký tên đóng dấu)

SAO Y CHÁNH BẢN

Nhatrang, ngày 31 tháng 5 năm 1950.
CHÁNH LỤC-SỰ,

[Signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Đô Thị Tỉnh hay

Thành phố Ninh-Thuận

Quận Thanh-Hải

Xã Phan-Rang

SỐ HIỆU 12/70

*

TRÍCH - LỤC

Chứng Thư Hôn Thú

Tên họ người chồng 12-VAN-VU
Nghề nghiệp Quản-Liên
sinh ngày 20 tháng 09 năm 1936
Tại Làng Vạn-Dinh-Xã Quận-Hải-Hoa, Tỉnh Khanh-Hoa
cư sở tại Làng Vạn-Dinh-Xã, Quận Hải-Hoa, Tỉnh Khanh-Hoa
tạm trú tại 12-B.0.0.0.00
Tên họ cha chồng 12-VAN-DU 69 tuổi.
Sống chết phải nói
Tên họ mẹ chồng TRẦN-THỊ-HOÀ 60 tuổi.
Sống chết phải nói
Tên họ người vợ 12-THỊ-ĐẠO
Nghề nghiệp Học-Sinh
Sanh ngày 20 tháng 07 năm 1949
Tại Làng Vĩnh-Dinh-Tỉnh, Ninh-Thuận
cư sở tại Ấp Vĩnh-Dinh Xã Phan-Rang Tỉnh Ninh-Thuận
tạm trú tại Ấp Vĩnh-Dinh Xã Phan-Rang Tỉnh Ninh-Thuận
Tên họ cha vợ 12-VAN-CHÂN (o)
Sống chết phải nói
Tên họ mẹ vợ 12-THỊ-HOÀ
Sống chết phải nói
— Ngày cưới Ngày mùng hai tháng hai năm một ngàn chín
trăm bảy mươi (02/02/1970).
Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước
ngày 1 tháng 1 năm 1
tại 1

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

Phan-Rang ngày, 02 tháng 02 năm 1970.

Viên Chức Hộ-Tịch

Ủy-Viên Hộ-Tịch Xã Phan-Rang

NHẬN THẬT CHỮ KÝ

củ Ông Trần Kim Sanh
HANRANG, ngày 16 tháng 2 năm 1970

T.Ư.N. Tỉnh Trưởng Ninh-Thuận

TRƯỞNG TY HÀNH-CHÁNH



TRẦN-KIM-SANH



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Đô Thị Tỉnh hay
Thành phố Ninh-Thuân
Quận Thanh-Hải
Xã Phan-Rang
SỐ HIỆU II/70

TRÍCH - LỤC

Chứng Thư Hôn Thú

*-

Tên họ người chồng LÊ-VAN-VŨ
Nghề nghiệp Quân-Nhân
sinh ngày 16 tháng 04 năm 1936
Tại Làng Van-Dinh-Hà, Quận Ninh-Hoa, Tỉnh Khanh-Hoa
cư sở tại Làng Van-Dinh-Hà, Quận Ninh-Hoa, Tỉnh Khanh-Hoa
tạm trú tại K.B.3.3.968
Tên họ cha chồng LÊ-VAN-ĐÔ 69 tuổi
Sống chết phải nói
Tên họ mẹ chồng TRẦN-THỊ-HOÀ 60 tuổi
Sống chết phải nói
Tên họ người vợ LÂM-THỊ-HẢO
Nghề nghiệp Học-Sinh
Sanh ngày 20 tháng 7 năm 1949
Tại Làng Kinh-Dinh Tỉnh Ninh-Thuân
cư sở tại Ấp Kinh-Dinh Xã Phan-Rang Tỉnh Ninh-Thuân
tạm trú tại Ấp Kinh-Dinh Xã Phan-Rang Tỉnh Ninh-Thuân
Tên họ cha vợ LÂM-VAN-THÂN (chết)
Sống chết phải nói
Tên họ mẹ vợ LÊ-THỊ-HOET
Sống chết phải nói
— Ngày cưới Ngày mùng hai tháng hai năm một ngàn chín
trăm bảy mươi (02/02/1970).
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /
ngày / tháng / năm /
tại /

TRÍCH Y BỒN CHÁNH

Phan-Rang ngày, 02 tháng 02 năm 1970.

Viên Chức Hộ-Tịch
Uy-Viên Hộ-Tịch Xã Phan-Rang

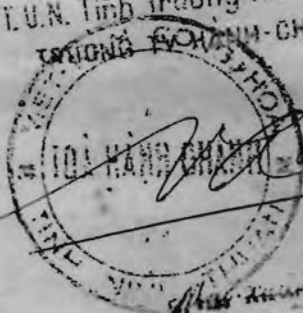


TRẦN-KIM-SANH

NHÂN THẬT CHỮ KÝ

của Ông Trần Kim Sang
Hương-Rang, ngày 16 tháng 2 năm 1970
L.Ư.N. Tỉnh Trưởng Ninh-Thuân

TRƯỞNG BAN HÀNH-CHÁNH



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 84 / 40

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 1977

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ chỉ thị 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ tướng chính phủ, Thông tư Liên bộ, Nội vụ-quốc phòng số ngày về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo tại các trại cải tạo do Bộ Pháo binh quản lý.

Theo đề nghị của Ban chỉ huy tổng trại 8/40 và tiêu ban xét duyệt ngày 17/10/1977.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Tha ra khỏi trại cải tạo đối tượng sau đây :

- Họ và tên Lê Văn Vê
- Năm sinh 16/4/1935
- Nguyên quán Phước Vĩnh Hòa, Khánh Hòa
- Trú quán Đường Hồng Việt tại Thanh Long, Phan Rang
- Cho ở hiện nay Đường Trần Hưng Đạo, Quận Phú, Thành phố Huế
- Cấp bậc Sĩ vụ
- Chức vụ trước khi bị tập trung giáo dục cải tạo : Thợ sửa chữa xe Pháo binh

Điều 2 : UBND Thành phố, hoặc tỉnh căn cứ đặc điểm tình hình địa phương, căn cứ tình chất, thái độ của đối tượng ra quyết định về việc quản chế, cải tạo tại chỗ hoặc cư trú bắt buộc đối với đương sự, và tích năng quản lý sắp xếp công việc làm ăn tạo điều kiện cho đương sự lao động cải tạo để trở thành công dân lương thiện.

Điều 3 : UBND tỉnh, thành phố Phước Ninh và các đồng chí Cục trưởng Cục quản lý trại giam, Cục trưởng Cục quản lý, Ban chỉ huy tổng trại 8/40 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Dã ký : Viên Chi

Y SAO SÁ. CHÍNH

- Lời dặn : - Tiền tàu xe và tiền ăn đã được cấp phát đi về đến chỗ ở
- Đến nhà trong vòng 48 giờ phải đến trình diện chính quyền địa phương và chứng nhận
 - Được giữ quyết định này, đi đâu phải được giấy chính quyền địa phương cho phép.

Chính quyền địa phương chứng nhận
trình diện ngày 1/11 tháng 11 năm 1977
(ký và đóng dấu)

Ngày 15 tháng 11 năm 1977
TƯ. CỤC CHÍNH TRỊ 445



TU. U. A. D.
Lưu ý Công An Xá
Nguyễn Văn Xá

Trưởng Cục Chính trị

Số : 84 /JD

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 1977

BỘ THƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ chỉ thị 316/TTM ngày 22/8/1977 của Thủ tướng chính phủ, Thông tư liên bộ, Nội vụ - Quốc phòng số ngày về việc xét tha đổi tương là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo tại các trại cải tạo do Bộ quản lý.

Theo đề nghị của Ban chỉ huy tổng trại và tiêu ban xét duyệt ngày 1977.

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1 : Tha ra khỏi trại cải tạo đối tượng sau đây :

- Họ và tên Lê Văn Việt
- Năm sinh 1935
- Nguyên quán Huyện Hòa An, Tỉnh Hòa Bình
- Trụ quán Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ
- Cho ở hiện nay Huyện Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình
- Cấp bậc Sĩ Quan
- Chức vụ trước khi bị tập trung giáo dục cải tạo : Phó Bí thư

Điều 2 : UBND Thành phố, hoặc tỉnh căn cứ đặc điểm tình hình địa phương và tính chất, nội dung của ra quyết định về việc quản chế, cải tạo tại chỗ hoặc cư trú bắt buộc đối với đương sự, và tiến hành quản lý sắp xếp công việc làm ăn tạo điều kiện cho đương sự lao động cải tạo để trở thành công dân lương thiện.

Điều 3 : UBND tỉnh, thành phố và các đồng chí Cục trưởng Cục quản lý trại giam, Cục trưởng Cục quản giáp, Ban chỉ huy tổng trại chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

KT. BỘ THƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thủ trưởng

Đã ký : Viên Chi

Y SỞ SÀI GÒN

- Lời dặn : - Tiền tàu xe và tiền ăn đã được cấp phát đi và đến chỗ ở
- Đến nhà trong vòng 48 giờ phải đến trình diện chính quyền địa phương xin chứng nhận
 - Được giữ quyết định này, đi đâu phải được giấy chính quyền địa phương cho phép.

Chính quyền địa phương chứng nhận
trình diện ngay / / tháng năm 1977
(ký và đóng dấu)

Ngày 15 tháng 11 năm 1977

TỔNG CỤC QUẢN LÝ TRẠI

TU U B N D
Lương Công An

Nguyễn Văn X



FROM: Lê Văn Vê
85 Trưng nhất Phaurang
Chuân Hải Việt Nam

MAY BAY
PAR AVION

NOV 07 1988

TO: MRS KHUC MINH THO

Hoi GD TNCT.

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A.



PAR A MAIL

3/21/89 VN